

Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3 và dự đoán tháng 4/2010

Tháng 3 “đầu voi, đuôi chuột”, thị trường của nhà đầu cơ “làm giá”

Thanh khoản của hệ thống ngân hàng sau Tết cũng có những dấu hiệu cải thiện rõ rệt với lãi suất liên ngân hàng thường xuyên ở mức dưới 8%/năm (tháng 2 lãi suất liên ngân hàng không kỳ hạn có lúc lên hơn 10,5%/năm). Điều này càng củng cố cho sức mua và đẩy khối lượng giao dịch trên 80 triệu đơn vị/ngày, trong khi tháng 2 chỉ là 39 triệu đơn vị/ngày và đạt giá trị giao dịch (GTGD) khớp lệnh bình quân/phiên trong tháng đạt 3.121 tỉ đồng tăng gần 100% so với GTGD trong tháng 2 (GTGD khớp trong tháng 2 đạt 1.570,9 tỉ đồng/phiên) được giao dịch trên cả 2 sàn.

Mùa họp đại hội và trả cổ tức được các nhà đầu cơ tận dụng triệt để trong tháng 3 khi mà phong trào đầu tư theo tin nội gián được đẩy lên cao nhất.

Các thông tin về chia thưởng và tăng trưởng lợi nhuận đột biến trong quý 1 cũng là những tin được giới đầu

Vào tuần đầu tháng 3, trạng thái kim nén của thị trường chứng khoán (TTCK) như được giải tỏa nhờ các thông tin tích cực sau cuộc họp thường kỳ của Chính phủ. Các biện pháp kiểm chế lạm phát quyết liệt của Chính phủ đã tạo niềm tin cho thị trường. Cùng với đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đưa ra thông điệp lạm phát đầu năm có nguyên nhân chính không phải từ việc nới lỏng tiền tệ nên sẽ ít có khả năng chính sách tiền tệ sẽ chặt hơn trong tháng 3.

tư sẵn đón và thực sự đã có những cổ phiếu tăng điểm mạnh nhờ có các thông tin này. Toàn thị trường nhích từng chút một nhưng rất nhiều mã cổ phiếu liên tiếp tăng trần tạo nên sức lan tỏa trên thị trường.

Trong khi các chiến lược ngắn hạn khác đều không tìm kiếm được lợi nhuận thì nhiều nhà đầu tư (NĐT) cũng bắt đầu từ bỏ phương pháp đầu tư của mình và chạy theo tìm kiếm tin đồn, các mối quan hệ có thể được hỗ trợ bằng các thông tin.

Điểm mạnh của chiến lược này là các NĐT thực hiện “làm

T/S. Nguyễn Thị Ngọc Tú
CTCP CK Công Nghiệp Việt Nam (ISC)

giá” nắm rõ nội tình công ty, thậm chí họ còn bao luôn quá trình công bố thông tin của công ty đó. Với việc sử dụng đòn bẩy dễ dàng như hiện tại thì chỉ cần một năm họ thực hiện thành công một vài cổ phiếu thì mức lợi nhuận không phải nhỏ!





Các NĐT cá nhân, nhỏ lẻ sẽ liên tục mắc bẫy không phải vì họ quá tham mà vì với diễn biến hiện tại họ không có cách nào xoay sở để tìm được lợi nhuận ngoài tham gia cùng đội làm giá, cho dù họ biết rủi ro không nhỏ và lòng tin được đặt toàn bộ vào “độ tin cậy” hay “độ quen biết” mà nguồn tin cung cấp.

Với chiến lược hiện tại thì số lượng NĐT cá nhân không định hình phương pháp đầu tư riêng và không kiên định với con đường đầu tư lựa chọn sẽ rơi rụng dần và sẽ nhanh chóng biến mất khỏi TTCK Việt Nam.

Lịch sử chứng khoán thế giới đã chứng minh, chỉ có phát triển phương pháp đầu tư phù hợp với bản thân thì mới có thể thành công trên TTCK đầy khốc liệt.



Ở phía ngược lại, mối lo ngại về các rủi ro vĩ mô luôn thường trực và diễn biến nửa sau của tháng là minh chứng.

Khi thị trường tỏ ra rất phấn chấn với ngưỡng 530 điểm đã vượt qua, sự mong manh của thị trường một lần nữa thể hiện rõ với sự lan tràn của các tin đồn và sự hoài nghi khiến thị trường giảm điểm liên tục. Ngay cả với việc một ngân hàng nước ngoài dự báo lãi suất cơ bản sẽ tăng (mà sau đó đã được chứng minh là dự báo sai) cũng khiến cho thị trường giảm điểm. Với tỷ lệ đòn bẩy đang ở mức cao, những biến động mạnh của thị trường khiến cho nhiều NĐT lựa chọn phương án thận trọng là bán ra để bảo toàn vốn.

Như vậy, thị trường dao động rất mạnh do bị chi phối bởi các yếu tố vĩ mô, nhất là 2 tuần cuối tháng 3 khi các thông tin về lạm phát, tăng trưởng GDP, nhập siêu và lãi suất cơ bản lần lượt được chính thức công bố. Trong tháng 3, luồng thông tin chủ đạo vĩ mô vẫn kém tích cực nên chưa tạo được bước đột phá lớn về xu hướng thị trường.

Trong khi NĐT trong nước đẩy mạnh giao dịch trên cả hai sàn, NĐT nước ngoài vẫn thận trọng khi chiếm chưa tới 5% trung bình tổng GTGD. NĐT nước ngoài tập trung vào các mã bluechip có mức vốn hóa cao trên thị trường như BVH, KBC, HAG, SSI, VNM, CTG, DPM,....

Chốt lại ngày cuối cùng tháng 3, VN-Index tăng 2,33 điểm, tương đương 0,47% so với cuối tháng 2 và so với cuối năm 2009, VN-Index cũng chỉ tăng 4,47 điểm, tương ứng 0,90%. Điều này cho thấy một xu hướng “lình xình” đi ngang là rất rõ trong quý 1 này.

VN-Index tăng 2,33 điểm

TTCK trong tháng 3 đã trải qua 23 phiên giao dịch, trong đó sàn HOSE đã chứng kiến 12 phiên tăng điểm của VN-Index và 11 phiên giảm điểm của chỉ số này. Tính trên sàn HOSE, GTGD bình quân trong tháng 3 đạt hơn 2.144 tỷ đồng/ngày tăng 82% so với tháng 2 (tháng 2 đạt hơn 1.177 tỷ đồng/ngày).

Tính chung cả tháng đã có mức tăng mạnh so với kết quả giao dịch của tháng 2, có hơn 1.173 triệu đơn vị chuyển nhượng (1.173.357.373 đơn vị) gấp gần 3 lần so với tháng 2 (402.921.075 đơn vị) thông qua sàn HOSE, tương ứng GTGD đạt 49.312,438 tỷ đồng cũng gấp gần 3 lần so với tháng 2 (17.658,89 tỷ đồng). Bình quân mỗi phiên giao dịch ghi nhận 51,02 triệu đơn vị chuyển nhượng và 2,144 nghìn tỷ đồng GTGD (trong tháng 2 có 26,861 triệu đơn vị chuyển nhượng và 1,177 nghìn tỷ đồng GTGD). Chính những thông tin vĩ mô kỳ vọng về dòng tiền sẽ được nơi lỏng hơn trong đầu tháng 3, nên trên sàn HOSE đã chứng kiến sự trỗi dậy của lượng tiền đổ vào TTCK với

5 mã CK tăng giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
KSS	83	+40,6	95,75	9.134.940
LAF	29,2	+12,2	71,76	9.929.390
STG	32,6	+12,6	63,00	222.340
LHG	63	+23,00	57,50	159.290
MCV	26,9	+9,60	55,49	7.683.180

5 mã CK giảm giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
SSI	43,2	-42,8	-49,77	56.788.640
HSG	41,20	-8,80	-17,60	12.294.430
FPC	6,80	-1,40	-17,07	319.000
CTG	28	-4,40	-13,58	10.812.710
VNL	19,1	-2,30	-12,17	1.855.110

5 mã CK có KLGĐ nhiều nhất

MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
EIB	59.075.060	23,4	+0,30	1,30
SSI	56.788.640	46,20	-42,80	-49,77
STB	55.143.020	21,70	-1,80	-7,66
SAM	38.181.550	31,70	+3,30	11,62
REE	35.901.080	50,00	+5,20	11,61

16/23 phiên có mức giao dịch trên 2 nghìn tỷ đồng.

Có 7 mã cổ phiếu mới được đưa vào giao dịch trên sàn này là: STG, CMT, TLH, CTI, IDICO, LHG, TLG, NVN. Trong 7 mã cổ phiếu mới này có 5/7 cổ phiếu giữ được mức tăng điểm khi kết thúc tháng 3.

Tính chung trong tháng 3, sàn HOSE có tới 136 mã chứng khoán tăng giá, có 74 mã giảm giá và 10 mã đứng giá tham chiếu. Tổng cộng có 7 cổ phiếu đã tăng giá hơn 40% trong tháng 3, trong đó KSS đã tăng giá gần gấp đôi.

• Sàn Hà Nội

Với 8 phiên tăng và 15 phiên giảm điểm, sàn HNX diễn biến trái chiều với sàn HOSE khi để mất điểm. Cụ thể, HNX-Index đã giảm 1,88

điểm (giảm 1,16%) trong tháng qua và đóng cửa phiên cuối tháng ở mức 160,55 điểm.

Tính thanh khoản cũng được cải thiện mạnh với 672.847.329 cổ phiếu được

chuyển nhượng tăng hơn 3,66 lần so với kết quả giao dịch trong tháng 2 (tháng 2 với khối lượng 183.658.369 cổ phiếu), tương ứng GTGD là hơn 22.470 tỷ đồng gấp hơn 3,8 lần so với 5.904 tỷ đồng của tháng 2.

Tính trung bình mỗi phiên giao dịch của tháng 3, đã có 29,25 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thông qua sàn HNX và GTGD bình quân là 976,96 tỷ đồng, với 8/23 phiên giao dịch trong tháng ghi nhận GTGD trên 1 nghìn tỷ đồng được giải ngân.

Tương tự như sàn HOSE, trong tháng 3 sàn HNX cũng chứng kiến có 7 mã cổ phiếu mới được đưa vào giao dịch trên sàn này là: SDB; DL1; VBC; PHH; SDE; L35; VND.

Tính chung trong tháng 3, sàn HNX có tới 175 mã chứng khoán tăng giá, có 91 mã giảm giá và 8 mã đứng giá tham



chiều. Tổng cộng có 12 cổ phiếu đã tăng giá hơn 40% trong tháng 3, trong đó TMX đã tăng giá gần gấp đôi.

Tổng hợp giao dịch nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) trong tháng 3

trầm, động thái của NĐTNN không rõ ràng, khi mua vào mạnh tay, lúc bán ra với khối lượng khiêm tốn. Nhưng tính cả tháng, khối ngoại vẫn mua vào nhiều hơn bán ra dù lượng mua ròng rất thấp.

5 mã CK tăng giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
TMX	28,4	+13,60	91,89	1.521.300
SHN	36,2	+16,50	83,76	14.919.900
DCS	25,2	+10,50	71,43	4.157.400
MAC	22,4	+8,30	58,87	2.968.800
CVT	24,5	+9,00	58,06	4.152.200

5 mã CK giảm giá nhiều nhất

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
KLS	23,1	-10,40	-31,04	87.564.800
S99	37,1	-13,70	-26,92	2.384.300
SDB	35,3	-40,50	-22,93	778.400
SDE	23,9	-6,10	-20,33	146.900
YSC	17	-4,00	-19,05	27.200

5 mã CK có KLGD nhiều nhất

MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
KLS	87.564.800	23,1	-10,40	-31,04
PVX	45.005.800	24	+0,80	3,45
VCG	44.542.500	51,4	+2,50	5,11
VGS	34.889.200	25,2	+3,50	16,13
ACB	21.009.294	34,5	-0,20	-0,58

Trong tháng 3, ghi nhận sự đóng góp tích cực của khối ngoại vào việc giữ Vn-index tránh rơi vào tình trạng điều chỉnh sâu trong những tuần cuối tháng 3 và vẫn duy trì được lượng mua ròng. Trong đó, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng mạnh nhất ở cổ phiếu nhóm bất động sản: HAG, KBC, VCG; nhóm hàng tiêu dùng có VNM và bán mạnh LCG, REE.

• Sàn Hồ Chí Minh

Trong tháng 3, VN-Index có nhiều phiên giao dịch khá thặng

Tính cả tháng, tổng khối lượng mua vào của khối ngoại tăng nhẹ, đạt 57,2 triệu đơn vị cổ phiếu, tương ứng 3.206 tỷ đồng, tăng 5,5 triệu đơn vị, tương ứng 10,73% về khối lượng, và tăng 171,3 tỷ đồng, tương ứng 5,64% về giá trị.

Tổng khối lượng bán ra cũng tăng nhẹ, đạt 55,8 triệu đơn vị, tương ứng 2.571 tỷ đồng, tăng 7,6 triệu đơn vị, tương ứng 15,68% về khối lượng, và tăng 372,3 tỷ đồng, tương ứng 34% về giá trị.

Khối ngoại vẫn giao dịch chủ yếu các blue-chips, trong đó khối ngoại đặc biệt tập trung mua vào BVH, KBC, HAG và bán ra CTG, VSH, DPM.

• Sàn Hà Nội

Giao dịch của khối NĐTNN tăng mạnh so với tháng trước, đạt 16,12 triệu đơn vị cổ phiếu, giá trị giao dịch tương ứng đạt 597,23 tỷ đồng, trong đó NĐTNN thực hiện mua vào 10,58 triệu đơn vị cổ phiếu và bán ra 5,54 triệu đơn vị cổ phiếu. Khối ngoại mua vào nhiều hơn bán ra, tổng khối lượng giao dịch trên sàn Hà Nội trong tháng 3 tăng 7,24 triệu đơn vị, tương ứng 81,63% so với tháng 2 về khối lượng, tăng 308,7 tỷ đồng, tương ứng 107%. Những cổ phiếu được NĐTNN giao dịch đẩy mạnh mua vào KLS, VCG, PVX; bán ra KLS, GLT, PVX.

Khuyến nghị (kịch bản cho tháng 4)

• Tình hình kinh tế vi mô nổi bật trong nước:

- Vấn đề đầu tiên là mức độ lạm phát cao khi tốc độ tăng CPI quý I đã tới 4,12%. Mặc dù Chính phủ đã làm rất tốt công tác tuyên truyền và ổn định tâm lý người dân. Tuy nhiên gốc rễ của đợt gia tăng lạm phát này lại đến từ việc gia tăng chi phí sản xuất thông qua giá xăng dầu, điện,...

- Vấn đề thứ hai là tình trạng nhập siêu quý 1/2010 ước đạt 3,51 tỷ USD và tương



đương tới 25% kim ngạch xuất khẩu. Điều này buộc Bộ Công Thương phải họp khẩn để tìm giải pháp. Tuy nhiên có vẻ chưa có biện pháp khả thi vì trong tổng kim ngạch nhập khẩu trong khi nhóm hàng cần nhập khẩu là nguyên liệu, máy móc thiết bị chiếm tới 82,6%.

- Phát hành trái phiếu chính phủ trong năm nay không mấy thành công cũng là một vấn đề cần xem xét. Như vậy, các NĐT đang lo ngại sự thay đổi chính sách trong điều hành vĩ mô có thể làm tăng rủi ro khi nắm giữ trái phiếu. Tuy nhiên trên quan niệm đầu tư thì việc phát hành trái phiếu đồng nghĩa với việc hút bớt tiền về và như vậy thì sẽ ảnh hưởng tới lượng cung tiền vào TTCK. Chính phủ hiểu rất rõ điều này nên để giải quyết bài toán giữa tăng trưởng kinh tế và kiểm chế lạm phát là rất khó khăn và với giải pháp giữ nguyên lãi suất cơ bản trong tháng 4 ở 8% có thể thấy các cơ quan quản lý đang muốn trì hoãn để tìm ra giải pháp tốt hơn.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2010 ước tính tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, bao gồm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,45%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,65%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%. Trong tốc độ tăng trưởng chung của toàn nền

kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,44 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ đóng góp 2,97 điểm phần trăm. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I tuy chưa bằng mục tiêu tăng 6,5% đề ra cho cả năm nhưng cao hơn nhiều so với quý I/2009, chứng tỏ nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phục hồi và tăng trưởng nhanh dần.

• Khuyến nghị kịch bản cho tháng 4:

Những gì xảy ra trong tháng 3 cho thấy, chính sách tiền tệ sẽ vẫn là vấn đề NĐT đặc biệt quan tâm. Mặc dù hiện tại lạm phát đang được Chính phủ quyết tâm khống chế và tỷ giá đã có dấu hiệu ổn định, rủi ro và thách thức để kiểm soát hai vấn đề này vẫn còn nhiều. Vì vậy, giới đầu tư vẫn sẽ rất nhạy cảm với bất kỳ tín hiệu nào cho thấy sự xấu đi của lạm phát hay cán cân thương mại.

Đầu tháng 4, kết quả kỳ họp thường kỳ của Chính phủ với các thông điệp về vĩ mô rất có thể sẽ tạo thêm niềm tin cho nhà đầu tư. Một kịch bản giống thời gian đầu tháng 3 có khả năng lặp lại khi thông điệp từ Chính phủ là tích cực cộng với những hỗ trợ tốt từ thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Ngoài ra tháng 4 còn có các đại hội cổ đông mà thông

thường thông tin từ đây đều có xu hướng tích cực với mục tiêu tăng trưởng tốt và các thông tin chia thưởng, phát hành thêm cổ phiếu của nhiều công ty niêm yết đã phần nào ảnh hưởng tới nguồn cung (một số trường hợp đẩy mạnh mua vào nhằm tăng tỷ lệ sở hữu trước đại hội cổ đông) và diễn biến của thị trường do NĐT dành một phần vốn cho việc mua hoặc chia thưởng cổ phiếu này. Đây cũng là những yếu tố hỗ trợ giá cho các cổ phiếu. Kết quả kinh doanh của các công ty công bố trong tháng 4 nếu tích cực sẽ tiếp tục củng cố xu hướng tăng của chứng khoán thế giới và tạo đà cho TTCK Việt Nam. Trong trường hợp ngược lại, TTCK Việt Nam sẽ nhanh chóng chững lại.

Thị trường bất động sản trong tháng 3 có dấu hiệu sôi động trở lại và có thể đã hút đi một lượng tiền nhất định. Tuy nhiên, thị trường bất động sản xét về tổng thể khó có khả năng tạo sóng do sức mua vẫn còn yếu. Một vài đợt sóng của bất động sản sắp tới cũng sẽ mang tính cục bộ nên tác động đến luồng tiền của TTCK sẽ không lớn.

Người viết cho rằng, thị trường khó có những đợt lên điểm dài, tuy nhiên khả năng giảm sâu là khó xảy ra. Những phiên điều chỉnh, đặc biệt là điều chỉnh sâu là cơ hội để mua vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và giá đã xuống vùng hấp dẫn. NĐT tránh mua theo tin



đồn hay mua vào ở vùng giá cao bởi sẽ gặp nhiều rủi ro T+4. Tỷ lệ tiền và cổ phiếu nên ở mức cân bằng và NĐT nên chú trọng hơn vào việc mua các cổ phiếu có sẵn trong danh mục.

• Như vậy, NĐT nên chọn ngành nào?

Xét trên phương diện cơ bản, người viết nhận thấy có một số ngành có tăng trưởng và mức rủi ro trong hoạt động kinh doanh tương đối thấp trong quý 2 như sau:

- Các ngành liên quan đến xây dựng như thép, gạch xây dựng, gạch ốp lát, ống nhựa xây dựng sẽ có tăng trưởng cả sản lượng và doanh thu tốt trong quý 2 do đây là mùa cao điểm xây dựng của cả nước. Giá nguyên liệu đầu vào của các ngành này gần đây có tăng nhưng do giá bán sản phẩm cũng có khả năng

điều chỉnh nên tăng trưởng lợi nhuận vẫn sẽ được đảm bảo.

- Ngành cao su tự nhiên: giá cao su tự nhiên sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao do nguồn cung hạn chế là yếu tố quan trọng tạo ra tăng trưởng tốt cho ngành trong quý 2. So với cùng kỳ năm ngoái, quý 2 năm 2010 sẽ có mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận mạnh do giá bán trung bình cao hơn khoảng 80%.

- Ngành thủy sản: nhu cầu tiếp tục xu hướng tăng cộng với các rào cản thương mại đã và đang được giải tỏa sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành tăng doanh thu. Nguồn nguyên liệu cho sản xuất thủy sản xuất khẩu đang có chiều hướng cải thiện và giá thức ăn thủy sản có khả năng giảm cũng là 2 yếu tố hỗ trợ cho ngành.

- Ngành vận hành cảng:

sản lượng hàng hóa thông qua cảng từ đầu năm có xu hướng tăng cùng với đà hồi phục kinh tế nên ngành vận hành cảng dự báo trong quý 2 sẽ có tăng trưởng so với quý 1 và cùng kỳ.

Ngoài ra cũng có những ngành có yếu tố hỗ trợ như ngành điện với khả năng đàm phán giá điện với EVN, ngành vận tải hàng rời với khả năng thanh lý tàu cũ và đặc biệt ngành bất động sản với hiệu ứng từ các dự án hạ tầng phục vụ cho đại lễ 1.000 năm Thăng Long.

Người viết cũng ghi nhận một số nhóm ngành có cơ bản vững, có diễn biến giá thấp hơn VN-Index trong quý 1 và cho rằng nhóm ngành này trong trường hợp xấu cũng khó có khả năng giảm sâu như ngân hàng, dược và công nghệ thông tin ■

